

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 27/4/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và ông Phan Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST - QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Cao Thị X; tên gọi khác: không; sinh ngày: 04 tháng 4 năm 1986, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Hóa; con bà: Nguyễn Thị N; chồng: Nguyễn Văn L; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2022 đến ngày 09/01/2023 được tại ngoại. Có mặt.

2, Cao Ngọc N1, tên gọi khác: không; sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1987, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Làng P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Ngọc L1; con bà: Phùng Thị T;

vợ: Lê Thị B; con: Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2022 đến ngày 09/01/2023 được tại ngoại. Có mặt.

3, Lương Hồng N2, tên gọi khác: không; sinh ngày: 09 tháng 9 năm 1974, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Công T1 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1949; vợ: Nguyễn Thị V; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/3/2022, bị Công an thị trấn H, huyện H xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi: “Đánh bạc” (Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC); nhân thân: Ngày 27/4/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: “Đánh bạc” (Bản án số 12) – Đã chấp hành xong toàn bộ bản án; ngày 21/8/2009 bị Công an huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi: “Đánh bạc” (Quyết định số 112/QĐ-XPVPHC) – Đã nộp phạt xong; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

4, Nguyễn Văn L, tên gọi khác: không; sinh ngày: 27 tháng 4 năm 1982, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Cao Thị T3; vợ: Cao Thị X; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 35 tháng 20 ngày về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 237/2010/HSST) – Đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 55 phút ngày 31/12/2022, Cao Thị X đang ngồi bán số lô, số đề tại khu vực Cầu M thuộc khối A, thị trấn H, huyện H thì có Đào Công H, (trú tại xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An) đến nói với X ghi cho H 10 điểm lô và 05 số

đề, mỗi số đề là 5.000 đồng. Tổng số tiền H phải trả cho X để đánh số lô, số đề là 255.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). X đồng ý. Khi X đang ghi những số lô, số đề mà H đánh vào một tờ phiếu ghi đề thì bị Tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Cao Thị X cơ quan CSĐT Công an huyện H đã thu giữ tại nhà X số tiền 14.700.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A23, có số thuê bao 0919.595.185.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Thị X khai nhận ngoài hành vi bị phát hiện nêu trên, vào ngày 30/12/2022 X còn có hành vi bán số lô, số đề cho Cao Ngọc N1 và Lương Hồng N2. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ 33 phút ngày 30/12/2022, Lương Hồng N2 sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0977.172.162 gửi tin nhắn đến số điện 0936.314.509 (đây là số thuê bao của Nguyễn Văn L, chồng Cao Thị X) với nội dung: “*Lx3. 53.90.77.30d. Đề 77. 480ng. Lo 09.90 mỗi con 50d*” để nhờ L chuyển số hộ số lô, số đề trên cho X. Hiểu ý N2 nhờ mua hộ 300.000đ tiền lô xiên ba; 480.000đ tiền số đề (do trừ tiền thưởng 80.000đ nên N2 chỉ phải trả 400.000đ) và 100 điểm lô là 2.300.000 đồng (23.000đ/ 1 điểm lô x 50 điểm x 2). L đồng ý và đã chuyển tiếp nội dung tin nhắn đánh lô, đề nhận của N2 vào tin nhắn của Cao Thị X theo số thuê bao 0919.595.185 (chuyển vào lúc 17 giờ 34 phút cùng ngày). Sau khi nhận tin nhắn của L, X hiểu là có người nhờ L mua số lô, số đề nên X đồng ý và đã nhắn lại trả lời cho L là “*ok*”. Như vậy, số tiền N2 đánh số lô, số đề với Cao Thị X thông qua Nguyễn Văn L là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Hồi 18 giờ 07 phút, ngày 30/12/2022, Cao Ngọc N1 sử dụng mạng xã hội Zalo đăng ký thông qua số điện thoại 0569.051.956 có tên hiển thị là: “*Tinh tinh*” (Nick này sau đó N1 đã đăng xuất và đã xóa để đăng nhập tài khoản khác) để nhắn tin mua số lô, số đề với Cao Thị X thông qua nick Zalo của X có tên hiển thị là: “*Lo 8558*” với nội dung: “*Lo 98 20 diem. De 98 40 nghìn. De dit 2. Dit 6. Dit 8 moi con 50 ngin. Lo 23 32 moi con 50 diem*”. Hiểu ý N1 đánh số lô 98: 20 điểm; số đề 98: 40.000đ; số đề 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96, 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi con 50.000đ; số lô 23, 32 mỗi con 50 điểm nên X đồng ý và nhắn tin lại cho Cao Ngọc N1 là “*ok*”. Như vậy, tổng số tiền Cao Ngọc N1 đánh bạc với Cao Thị X là 4.300.000đ.

Căn cứ để thanh toán số tiền đánh lô, đánh đề là dựa vào kết quả 08 giải số xổ số miền B (trong đó có một giải số đặc biệt) quay, mở thưởng hàng ngày để tính

thắng thua. Mỗi điểm lô tương ứng 23.000đ; mỗi điểm xiên 3 tương ứng 10.000đ. Đối với số đề cử đánh 5.000.000đ được thưởng 1.000đ.

Đối với đánh lô: Người đánh số lô gồm 02 chữ số trùng với hai chữ số cuối của các giải mở thưởng ngày hôm đó thì thắng mỗi điểm số lô là 80.000 đồng. Nếu đánh lô xiên 2, xiên 3 thì tất cả các số lô đã đánh phải trùng với hai chữ số cuối của các giải mở thưởng ngày hôm đó cứ 10.000đ lô xiên 2 thì thắng 100.000đ; 10.000đ lô xiên 3 thì thắng 400.000đ. Nếu trùng với bao nhiêu giải thì số tiền trúng được nhân lên tương ứng từng đó lần. Nếu không trùng thì thua.

Đối với đánh số đề: Người đánh số đề gồm 02 chữ số, người đánh thắng nếu trùng với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt; đối với đánh số đề 3 càng người đánh thắng nếu trùng với ba chữ số cuối cùng của giải đặc biệt. Số tiền thắng được tính như sau: Cứ 1.000đ đánh đề thì thắng 70.000đ. Còn nếu người đánh không trúng thì người đánh thua toàn bộ số tiền đã đánh.

Căn cứ vào kết quả xổ số miền B mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút và kết thúc vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2022 thì:

- Lương Hồng N2 trúng số lô 90 là 50 điểm nên thắng số tiền là: 50 điểm x 80.000đ = 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Cao Ngọc N1 trúng số đề 12 (50.000đ) nên N1 thắng số tiền (50.000đ + 10.000đ tiền thưởng) x 70.000đ = 4.200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 30/12/2022 như sau: Cao Thị X đánh bạc với Lương Hồng N2 số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Cao Thị Xuân X đánh bạc với Cao Ngọc N1 số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). (Số tiền đánh bạc này X, N2 và N1 đều chưa thanh toán cho nhau).

Sau khi X bị bắt giữ thì cùng ngày 31/12/2022, Cao Ngọc N1, Nguyễn Văn L và Lương Hồng N2 đã đến cơ quan Công an huyện H để đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Thị X, Cao Ngọc N1, Lương Hồng N2 và Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 30/12/2022 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cao

Thị X từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội: “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Ngọc N1 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ về tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Hồng N2 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 BLTTHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 (sáu) đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

+ *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23 màu đen, có sim số 0919.595.185 thu của bị cáo X; 01 điện thoại di động Galaxy A52s 5G màu xanh, có số sim 0936.314.509 thu của bị cáo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có sim số 0977.172.162 thu của bị cáo N2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 thu của bị cáo N1.

Tạm giữ số tiền 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) của Cao Thị X để đảm bảo thi hành án.

+ *Về biện pháp tư pháp*: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu tại bị cáo Cao Thị X số tiền 8.200.000đ; truy thu tại bị cáo Cao Ngọc N1 số tiền 4.300.00đ; truy thu tại bị cáo Lương Hồng N2 số tiền 3.000.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH buộc 04 bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản kiểm tra dữ liệu bên trong điện thoại của bị cáo L, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong chiều ngày 30/12/2022 Cao Thị X đã đánh bạc với Lương Hồng N2 và Cao Ngọc N1 bằng hình thức đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại với số tiền đánh bạc như sau:

Thông qua sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Văn L thì Lương Hồng N2 đã sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc với Cao Thị X. Căn cứ vào kết quả giải xổ số miền B mở thưởng cùng ngày thì N2 đã trúng số lô 90 (50 điểm) nên thắng với số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền mà X đánh bạc với N2 là 7.000.000đ.

Cao Ngọc N1 đã sử dụng số tiền 4.300.000đ đánh bạc với Cao Thị X. Căn cứ vào kết quả giải xổ số miền B mở thưởng cùng ngày thì N1 đã trúng số đề 12 (50.000đ) nên thắng với số tiền 4.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà X đánh bạc với N1 là 8.500.000đ.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nền hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ án xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến cuộc sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền mà bị cáo X đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề với bị cáo N1 và bị cáo N2 là 15.500.000đ. Bị cáo L là người giúp sức tích cực cho X và N2 đánh bạc. Những hành vi này là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:*

Về vai trò: Trong vụ án này vai trò chính thuộc về bị cáo Cao Thị X. Trong ngày 30/12/2022 bị cáo đã đánh bạc với bị cáo N2 và bị cáo N1 với tổng số tiền là 15.500.000đ.

Các bị cáo N1, N2 và bị cáo L có vai trò sau trong vụ án: Bị cáo N1 đã sử dụng số tiền 4.300.000đ, bị cáo N2 đã sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc với bị cáo X. Còn bị cáo L là người giúp sức tích cực cho 02 bị cáo X và N2 đánh bạc (chuyển hộ tin nhắn đánh bạc từ bị cáo N2 sang bị cáo X).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo X khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố của bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào.

Bị cáo L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bố của bị cáo là bệnh binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba; mẹ bị cáo là thương binh hạng 4/4.

Bị cáo N2 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; từng công tác tại quần đảo T thuộc Q; mẹ của bị cáo được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Hội cựu giáo chức Việt Nam.

Bị cáo N1 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền liên quan đến việc đánh bạc;

Do vậy, các bị cáo X và N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N2 và L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có vai trò sau trong vụ án. Tuy nhiên do bị cáo có nhân thân xấu (đã từng bị xử về tội: “Đánh bạc”, từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc) lại đang có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo X và bị cáo L. Mặc dù bị cáo X có vai trò chính trong vụ án nhưng đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, có nhân thân tốt; bị cáo L mặc dù năm 2010 bị cáo đã bị xử về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án. Cả 02 bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS (bị cáo X có 04 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo L có 07 tình tiết giảm nhẹ), các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên chưa cần thiết cách ly bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại phương và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo.

Đối với bị cáo N1, có vai trò sau trong vụ án, lần đầu tiên phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (4 tình tiết), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo N1 là lao động tự do và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung: Bị cáo X số tiền từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); xử phạt các bị cáo N2, N1 và L mỗi bị cáo từ 10.0000.000đ (mười triệu đồng) đến 12.000.0000đ (mười hai triệu đồng).

[8]. Về biện pháp tư pháp: Trong ngày 30/12/2022, bị cáo N1 đã sử dụng số tiền 4.300.000đ để đánh bạc với bị cáo X, đã thắng số tiền 4.200.000đ và bị cáo N2 sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc với bị cáo X, đã thắng số tiền 4.000.000đ.

Số tiền đánh bạc và thắng bạc đều chưa ai thanh toán cho ai. Nên cần tịch thu tại bị cáo X số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng), tịch thu tại bị cáo N1 số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) (bị cáo N1 đã tự nguyện nộp số tiền này) và tịch thu tại bị cáo N2 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS.

[9]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23 màu đen, có sim số 0919.595.185 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Galaxy A52s 5G màu xanh, có số sim 0936.314.509, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có sim số 0977.172.162, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, máy đã qua sử dụng.

- Số tiền 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 01 mảnh giấy than màu xanh; 07 mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ, trên mặt giấy có ghi các số lô, số đề ngày 30/12/2022 và 31/12/2022 được bỏ vào bì thư Công an huyện H.

Hội đồng xét xử xét thấy: 03 chiếc điện (SAMSUNG Galaxy A23 màu đen, Galaxy A52s 5G màu xanh, Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen) có lắp thẻ sim, đã qua sử dụng nói trên là của bị cáo X, bị cáo L, bị cáo N2. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, không lắp thẻ sim là của bị cáo N1. Đây là các điện thoại mà các bị cáo sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

01 (một) mảnh giấy than màu xanh; 07 (bảy) mảnh giấy màu trắng xanh có in chữ, trên mặt giấy có ghi các số lô, số đề ngày 30/12/2022 và 31/12/2022 được bỏ vào bì thư Công an huyện H đã được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo X bị thu giữ khi Cơ quan CSĐT thực hiện việc khám xét khẩn cấp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được số tiền này có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10]. Đối với hành vi đánh bạc vào ngày 31/12/2022 của Cao Thị X và Đậu Công H1. Do X và H1 đều chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đánh bạc chỉ là

255.000đ, chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm. Nên đối với bị cáo X Công an huyện H không khởi tố bị cáo về hành vi đánh bạc này; đối với H1 Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H1 (về hình thức xử phạt chính: phạt tiền 300.000đ, về hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 255.000đ).

Đối với người mà Cao Thị X khai: Sau khi nhận số lô, số đề của bị cáo N1 và bị cáo N2, bị cáo đã chuyển toàn bộ số lô, số đề vào số điện thoại 0342.708.354 thông qua mạng xã hội Facebook có nick là “Phan A”. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[11]. *Về án phí*: Các bị cáo X, N1, N2 và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lương Hồng N2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lương Hồng N2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị X phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Cao Thị X 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 BLTTHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Cao Ngọc N1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc N1 12 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[4]. Giao các bị cáo Cao Thị X và Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo X và L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Cao Ngọc N1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23 màu đen, có sim số 0919.595.185 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Galaxy A52s 5G màu xanh, có số sim 0936.314.509, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có sim số 0977.172.162, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, máy đã qua sử dụng.

+ *Trả lại cho bị cáo Cao Thị X: Số tiền 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).*

(Toàn bộ số tiền 14.700.000đ này được bỏ vào túi được niêm phong và hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện H theo biên bản giao nhận tài sản số 01 ngày 09/01/2023; phiếu nhập kho và bảng kê nhập tài sản quý ngày 09/01/2023 của Kho bạc nhà nước huyện H).

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng là 04 chiếc điện thoại được phản ánh tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 17/3/2023 giữa Công an huyện Hưng Nguyên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

[5]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS: Tịch thu tại bị cáo Cao Thị X số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng), tịch thu tại bị cáo Lương Hồng N2 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và tịch thu tại bị cáo Cao Ngọc N1 số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) (số tiền này bị cáo N1 đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0011757 ngày 05/4/2023) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Cao Thị X, Cao Ngọc N1, Lương Hồng N2 và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên và tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo; Lưu HS;
- TAND tỉnh NA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H2

Nguyễn Thị Kim T4